

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 09 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Trọng Sơn và ông Nguyễn Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2000, tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị D; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2020 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

- Chị Hà Thị Thu V, sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn Q, sinh năm: 1977; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Anh Mai Văn T, sinh năm: 1980; nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 2000; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Ông Vương Thế L, sinh năm 1957; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 31/3/2020, Hoàng Văn T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, sơn màu xám, biển kiểm soát 73N7-3664 đi từ nhà của mình đến thị xã Ba Đồn chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi về nhà, khi đi đến đoạn đường quốc lộ 12A cách ngã ba rẽ vào cầu Quảng Hải khoảng 300m về phía Đông thuộc tổ dân phố 2, phường Q, thị xã B, T quan sát thấy phía trước có chị Nguyễn Thị H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 73B1-21017 chở chị Hà Thị Thu V ngồi phía sau có mang 01 túi xách màu da cam ở bên phải, T nảy sinh ý định cướp giật tài sản. T điều khiển xe mô tô vượt lên ép sát về phía bên phải rồi dùng tay trái giật lấy túi xách của chị Hà Thị Thu V. Sau khi chiếm đoạt được tài sản T tăng ga bỏ chạy theo quốc lộ 12A, đến ngã tư giao nhau của đường liên xã cắt ngang quốc lộ 12A tại xã Q, huyện Q, thì T rẽ phải rồi chạy theo đường bê tông liên xã Q, khi chạy đến tại đôi thông thuộc xã Q, huyện Q thì T dừng xe lại, T kiểm tra tài sản trong túi xách thì thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu xám; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.000.000 đồng. T lấy điện thoại di động và tiền cất vào túi quần, còn túi xách T vứt lại ở đôi thông, sau đó T điều khiển xe mô tô về nhà. Số tiền có được trong vụ cướp giật tài sản trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài vụ trên: Vào khoảng 15 giờ ngày 01/04/2020, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu đỏ - đen, biển kiểm soát 73E1-295.70 đi đến địa bàn thị xã B chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường cách ngã 3 rẽ vào cầu Quảng Hải khoảng 500m về phía Đông, thuộc địa

phận tổ dân phố 2, phường Q, thị xã B, T quan sát thấy phía trước có ông Vương Thế L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 73E1-21827 chở vợ là bà Phạm Thị H, ngồi phía sau có một túi xách màu đỏ ở trước bụng. T nảy sinh ý định cướp giật tài sản. T điều khiển xe mô tô vượt lên ép sát về phía bên phải của bà H rồi dùng tay trái nắm vào túi xách của bà H đang đeo trên người rồi giật mạnh lấy được túi xách và tăng tốc độ, điều khiển xe mô tô bỏ chạy theo hướng Tây thuộc Quốc lộ 12A. T điều khiển xe rẽ trái theo đường hướng đi qua cầu Quảng Hải và đi xuống gầm cầu Quảng Hải I, thì dừng xe lại, mở túi xách vừa cướp giật được ra kiểm tra thấy bên trong có nhiều tài sản khác nhau, gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và nhiều loại thẻ card điện thoại di động, T để số tài sản trên vào túi xách và cất lại trong cốp xe rồi điều khiển xe mô tô theo đường nội phường Q đi ra Quốc lộ 12A và đi theo hướng Tây - Đông về phường Q, thị xã B. Khi đi đến khu vực đường Quốc lộ 1A, T điều khiển xe mô tô rẽ trái theo hướng Nam - Bắc rồi dừng xe lại tại khu vực đường đối diện nhà nghỉ Yến Linh, thuộc tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, mở túi xách ra kiểm tra thấy bên trong có tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 9.200.000 đồng và nhiều thẻ card điện thoại di động của các nhà mạng viễn thông Viettel, Vinaphone, tổng giá trị 2.000.000 đồng. T lấy toàn bộ số tài sản trên cất vào túi quần và vứt túi xách xuống lề đường rồi điều khiển xe mô tô đi đến phường B, thị xã B chơi và tiêu xài cá nhân hết khoảng 7.000.000 đồng và sử dụng nạp một số thẻ card điện thoại với tổng giá trị 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/HĐ ngày 06/4/2020 và số 16/HĐ ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã B xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu xám và 01 túi xách da, màu cam, kích thước (18x15) cm của chị Hà Thị Thu V tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.450.000 đồng; 01 túi xách nữ làm bằng da có quai mang, màu đỏ, mặt trước có viền đen, có chữ ZZMT, kích thước (18x28)cm của bà Phạm Thị H tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng Văn T chiếm đoạt của chị Hà Thị Thu V là 5.450.000 đồng và bà Phạm Thị H là: 11.250.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại tài sản mà T gây ra trong hai vụ cướp giật tài sản trên là 16.700.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tiến hành tạm giữ, truy tìm vật chứng của vụ án và đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Hà Thị Thu V

gồm: 01 túi xách da, màu cam, kích thước (18x15)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu xám, số IMEI: 352460075197558; trả lại cho bà Phạm Thị H gồm: 11 thẻ card điện thoại mạng Viettel, mệnh giá 20.000 đồng; 19 thẻ card điện thoại mạng Vinaphone, mệnh giá 20.000 đồng; 09 thẻ card điện thoại di động mạng Vinaphone, mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ card điện thoại mạng Vinaphone, mệnh giá 100.000 đồng; 01 thẻ card điện thoại mạng Viettel, mệnh giá 100.000 đồng; 04 thẻ card điện thoại mạng Viettel mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.090.000 đồng; 01 túi xách da màu đỏ, mặt trước có viền đen, có chữ ZZMT, kích thước (18x28)cm;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 73E1 - 295.70. Quá trình điều tra xác định xe mô tô nói trên thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Văn Q (bố bị cáo T), có giấy tờ đăng ký xe hợp lệ theo quy định pháp luật, việc bị cáo T sử dụng xe mô tô và thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 01/4/2020 thì anh Hoàng Văn Q không biết. Nên cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại xe mô tô cho anh Hoàng Văn Q;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, sơn màu xám, biển kiểm soát 73N7-3664, quá trình điều tra xác định xe mô tô nói trên thuộc quyền sở hữu của anh Mai Văn T, việc bị cáo T sử dụng xe mô tô và thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 31/3/2020 thì anh T không biết. Nên cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã không tiến hành tạm giữ xe mô tô nói trên.

Quá trình điều tra chị Hà Thị Thu V, bà Phạm Thị H và bị cáo Hoàng Văn T tự nguyện thỏa thuận dân sự như sau: chị V yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, bà Phạm Thị H yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 7.600.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn T đồng ý và đã bồi thường đầy đủ số tiền trên. Chị V, bà H đã nhận đủ tiền và cam đoan không khiếu nại gì về sau.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSBD, ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 48 đến 54 tháng tù.

Bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong 02 ngày 31/3/2020 và 01/4/2020 bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm bằng cách sử dụng xe mô tô ép sát vào bị hại để thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản của chị Hà Thị Thu V và bà Phạm Thị H trên đoạn đường Quốc lộ 12A thuộc địa phận tổ dân phố 2, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 16.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đầy đủ dấu hiệu của tội: “Cướp giật tài sản”, bị cáo đã sử dụng xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ, áp sát vào bị hại để cướp giật tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, lẽ ra bị cáo phải chịu khó lao động tạo ra thu nhập chính đáng để nuôi sống bản thân, nhưng chỉ vì đua đòi, chơi bời lêu lổng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tỏ ra rất

liều lĩnh, bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật ở mức độ cao, sẵn sàng phạm tội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ tách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6]. Về hình phạt: Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong dân sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại đúng cho các chủ sở hữu, tại phiên toà hôm nay không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 02/4/2020).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong

5. Về án phí: buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã Ba Đ;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo và người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- CA TX Ba Đồn;
- VKSND TX Ba Đồn;
- THADS TX Ba Đồn;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tướng Thị Hà